TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS - ST
Ngày 06/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------***----------

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Nhâm.**
2. Ông **Hoàng Văn Lang.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 12/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HS ngày 24/01/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/8/1996. Nơi sinh: xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Dùn C, sinh năm 1974 và bà Chúc Thị P, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2017, hiện tại bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự:

1. UBND xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân B, chức vụ: Chủ tịch UBND xã (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. UBND xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch UBND xã (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Triệu Văn N (tên gọi khác: Triệu Vằn C), sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Nghiêm Văn T1 , sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

3. La Văn T2, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Lê Việt C2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

5. La Văn L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 20, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

6. Bàn Văn Q (tên gọi khác: Bàn Văn P), sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

(N, T1, T2, C2, L, Q đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2016 đến ngày 20/4/2016 Hoàng Văn T cùng Phùng Văn C1, cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; La Văn T2, trú tại thôn N, xã S, huyện Na Hang; Bàn Văn Q, trú tại: thôn N, xã Y, huyện Na Hang; Triệu Văn N, trú tại thôn K, xã K, huyện Na Hang; Lê Việt C2, trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện Na Hang; Nghiêm Văn T1, trú tại thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn và La Văn L, trú tại xóm 20, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã 04 lần tham gia khai thác 08 cây gỗ nghiến tại khu vực lô 4 và 5 khoảnh 390 khu vực rừng Đảo 1, Bắc Vãng xã C, huyện N; lô 1 khoảnh 337 khu rừng đặc dụng Pù Pảo, xã K, huyện Na Hang; lô 4 khoảnh 326A khu rừng đặc dụng Tràn Tre, Bắc Vẵng, xã C, huyện Na Hang với mục đích cắt hạ, sơ chế làm thớt bán, cụ thể từng lần khai thác như sau:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 24/3/2016, Phùng Văn C1 gặp Nghiêm Văn T1 tại nhà bè của Lý Thanh T3 (sinh năm 1986, trú tại: thôn 5, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, hiện tạm trú tại khu vực bến hồ thủy điện Tuyên Quang), C1 rủ T1 đi khai thác gỗ nghiến xẻ làm thớt bán. T1 đồng ý và rủ thêm La Văn T2, Lê Việt C2, La Văn L; còn C1 rủ Triệu Văn N, Hoàng Văn T để cùng đi khai thác gỗ nghiến trái phép. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/3/2017 C1, N, T1, T, T2, L, C2 đem theo: 02 cưa máy, 01 con dao, xăng, nhớt, gạo, nồi xoong và thuê Phùng Văn B (sinh năm: 1996, trú tại: thôn N, xã Y, huyện Na Hang) sử dụng thuyền máy (cole) của T3 để chở đi

từ bến hồ thủy điện Na Hang vào lô 4, khoảnh 326A rừng đặc dụng Tràn Tre, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang, khoảng 19 giờ thì đến nơi. Bình lái thuyền quay về, C1 dẫn đường đi lên rừng được khoảng 20 phút thì thấy 02 cây gỗ nghiến (đã bị cắt hạ từ trước), T3, T lắp lam xích vào máy cưa sau đó đưa cho T1 và C1 mỗi người 01 máy để sơ chế cây gỗ nghiến trên, C1 bảo N đi xuống mép hồ canh gác cơ quan chức năng, còn lại T3, L, T, C2 kê đà cho C1, T1 xẻ. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/3/2016 xẻ được 97 đoạn gỗ Nghiến (dạng thớt) có kích thước: dày 10cm, đường kính 40cm; đến khoảng 10 giờ ngày 26/3/2016 thì T2, L, Nhậy, C2, T cùng vận chuyển số thớt Nghiến đã được sơ chế xuống sát mép nước lòng hồ thủy điện. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/3/2016 T1 gọi điện cho B1 và Nghiêm Văn K1 (trú tại thôn Y, xã H, huyện Yên Sơn) điều khiển thuyền cole lên chở thớt về. Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2016 thuyền chở thớt về đến Bến Thủy thì toàn bộ thớt được giao cho Lý Thanh T3 bán cho một chiếc xe ô tô màu trắng sữa, loại xe 16 chỗ (không rõ biển kiểm soát, không rõ tên, tuổi, địa chỉ người mua) được 26.190.000 đồng. Số tiền bán thớt, C1 trả tiền thuyền cho K và B là: 1.000.000 đồng và sau khi trừ chi phí, số tiền còn lại chia đều mỗi người được 2.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2016 C1, T1, L, T2, N, C2, T và Bàn Văn Q, cùng nhau đem: 02 cưa máy, 01 con dao, xăng, nhớt, gạo, nồi xoong đi thuyền cole do Bình điều khiển từ khu Bến thủy lòng hồ thủy điện Tuyên Quang vào lô 1, khoảnh 337 rừng đặc dụng Pù Pảo, xã K, huyện Na Hang để khai thác gỗ nghiễn làm thớt. Khi lên đến nơi phát hiện 01 cây gỗ nghiến (đã bị cắt hạ từ trước) nhưng khi cắt khúc kiểm tra thấy không xẻ làm thớt được, nên tất cả thống nhất tìm cây gỗ nghiến khác để cắt hạ, sau đó T1 bảo N xuống phía dưới canh gác, C1 bảo Q cắt 01 cây gỗ nghiến đang mọc ở bên cạnh, Q giật nổ máy cưa cắt khoảng 20 phút thì cây đổ. Sau khi cây đổ C1 dùng cưa cắt đoạn thì thấy cây bị khoanh măng không thể sơ chế làm thớt được nên tìm cây khác, T1 và T2 đi khoảng 20–30m cách cây gỗ Nghiến đã bị cắt hạ trước đó thì phát hiện 01 cây Nghiến vẫn còn xanh tốt, T1 trực tiếp cầm máy cưa cắt vào phần gốc cây gỗ Nghiến, cắt khoảng 10 phút thì T1 chuyển máy cưa cho T2 cắt tiếp, cắt thêm 10 phút nữa thì cây Nghiến đổ. C1 và T1 dùng máy cưa cắt đoạn thân cây gỗ Nghiến, còn L, C2, Q, T, T2 cùng nhau kê đà để cho C1, T1 xẻ. Xẻ đến sáng 02/4/2016 được 47 đoạn gỗ Nghiến cắt ngắn dạng thớt đường kính 40cm (46 thớt dày 10cm, 01 thớt dày 05cm) và vận chuyển xuống dìm xuống nước giấu. Khoảng 02 ngày sau C1, N, T1, T3 đi thuyền của T3 vào chở thớt ra Bến Thủy, T3 bán 47 đoạn gỗ nghiến được 9.300.000 đồng, sau khi trừ chi phí, số tiền còn lại chia đều mỗi người được 1.100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2016, C1, N, T tiếp tục đến lô 4, khoảnh 390 rừng đặc dụng Đảo 1, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang khai thác trái phép gỗ nghiến để sơ chế làm thớt bán. Khi đi C1 đem theo 01 cưa máy của C1, khi thấy 01 cây gỗ nghiến bị cắt hạ từ trước và đã bị sơ chế một phần, C1, T, N thống nhất xẻ phần gỗ còn lại làm thớt, C1 lắp lam xích vào cưa máy và xẻ, trong lúc C1 sơ chế thì T, N kê đà cho C1 xẻ được 25 đoạn gỗ dạng thớt có kích thước dày 10cm, đường kính 40cm rồi nghỉ, đến khoảng 10 giờ ngày 15/4/2016 cả ba đi ngược lên đỉnh núi đến lô 5, khoảnh 390 thì phát hiện 01 cây gỗ nghiến đã bị cắt hạ từ trước và

bị sơ chế một phần, T, N kê đà cho C1 dùng cưa xẻ sơ chế được 20 đoạn gỗ dạng thớt có kích thước dày 10cm, đường kính 40cm, sau khi sơ chế được 45 đoạn gỗ nghiến dạng thớt thì C1 đi xuống gần hồ canh gác còn T, N vận chuyển đến bờ nước. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/4/2016 C1 điện cho Lý Thanh T3 đi thuyền vào chở 45 đoạn thớt lên thuyền về đến Bến Thủy, khoảng 03 giờ ngày 16/4/2016 thì về đến nơi, sau đó C1 giao cho T3 bán hộ 45 đoạn thớt được 9.000.000 đồng, sau khi trừ tiền thức ăn, tiền xăng máy cưa, số tiền còn lại chia đều mỗi người được 2.300.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 19/4/2016 C1, N và T tiếp tục lên lô 5, khoảnh 390 rừng đặc dụng Đảo 1, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang tiếp tục sơ chế 01 cây gỗ Nghiến còn một đoạn đã khai thác từ trước, được 13 đoạn dày 20cm, rộng 40cm, 02 đoạn dày 25cm, rộng 40cm và 02 đoạn dày 10cm, rộng 40cm rồi vận chuyển xuống phía dưới khoảng 200m. Các đối tượng đi theo khe nước lên được khoảng 100m phát hiện 01 cây gỗ Nghiến và thống nhất cắt hạ để xẻ thớt, C1 dùng máy cưa cắt khoảng 10 phút thì cây đổ, sau đó C1 cắt phần thân được 03 đoạn, khi đang sơ chế đến 0 giờ 10 phút ngày 20/4/2016 thì bị tổ tuần tra Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng huyện Na Hang lập biên bản vi phạm.

Đến ngày 08/8/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can số: 26/QĐ ngày 06/9/2016 đối với Hoàng Văn T. Trong quá trình điều tra bị can Hoàng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện N đã ra Quyết định truy nã số: 05/QĐ ngày 22/9/2016, đến ngày 03/12/2017 Hoàng Văn T ra đầu thú.

Ngày 21/4/2016 và ngày 29/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã phối hợp với Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, UBND xã C, UBND xã K, huyện Na Hang tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực, vị trí mà các đối tượng đã khai thác rừng trái phép, là đối tượng rừng đặc dụng theo Quyết định số 1770/QĐ-CT ngày 31/12/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh phân ba loại rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) tỉnh Tuyên Quang cụ thể:

+ Tại lô 4, 5 Khoảnh 390 khu vực Đảo 1, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang bị cáo đã cùng khai thác, sơ chế lâm sản thiệt hại 04 cây gỗ Nghiến nhóm IIA, có khối lượng 13,549m^3.

+ Tại lô 4 khoảnh 326A khu vực Tràn Tre, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang bị cáo đã cùng khai thác, sơ chế lâm sản thiệt hại là 02 cây gỗ Nghiến nhóm IIA, có khối lượng 9,828m^3.

+ Tại lô 1 khoảnh 337 rừng đặc dụng Pù Pảo, xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã cùng khai thác sơ chế lâm sản thiệt hại 02 cây gỗ Nghiến nhóm IIA, có khối lượng 25,240m^3.

Tại thông báo kết luận định giá tài sản số 48/TB-HĐĐGTSTTHS ngày 05/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: thiệt hại của 48,620 m^3 gỗ nghiến tròn nhóm IIA có giá trị thành tiền là: 486.307.222 đồng *(Bốn trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm hai hai đồng).*

Trước cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 03/QĐ- VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Sau khi xét hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu lời luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/12/2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Đối với số tiền 5.900.000đ bị cáo được hưởng lợi từ việc bán thớt nghiến, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi của La Văn T2, Nghiêm Văn T1, Bàn Văn Q, La Văn L, Triệu Văn N, Lê Việt C2 đã bị xử lý và hiện đang chấp hành án theo Bản án số: 14/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang.

Bị can Phùng Văn C1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 16/9/2016 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01 ngày 26/02/2017, khi bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Phùng Văn B có hành vi sử dụng thuyền máy (cole) để vận chuyển gỗ nghiến dạng thớt có khối lượng 1,218 cho bị cáo từ lô 4 khảnh 326A khu rừng đặc dụng Tràn Tre, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang về khu vực bến hồ thủy điện Tuyên Quang chưa đủ cấu thành tội phạm. Ngày 16/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã có Công văn số: 20/CV - CQĐT chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng huyện Na Hang xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép của Lý Thanh T3, Nghiêm Văn K do đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa có căn cứ để giải quyết

* Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số: 14/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang.

Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân xã K và Ủy ban nhân dân xã C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có đơn xin xử vắng mặt trong đơn đề nghị: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản nên không buộc bị cáo phải bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 25/3/2016 đến ngày 20/4/2016 Hoàng Văn T đã cùng Phùng Văn C1, Triệu Văn N, Nghiêm Văn T1, La Văn T2, Lê Việt C2, La Văn L, Bàn Văn Q đã nhiều lần thực hiện hành vi khai thác trái phép gỗ Nghiến tại rừng đặc dụng thuộc địa bàn xã C và xã K, huyện Na Hang. Tổng khối lượng gỗ bị cáo khai thác được xác định là: 48,620 m^3, có giá trị là 486.307.222 đồng *(Bốn trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm hai hai đồng)*. Trong đó khối lượng gỗ bị cáo cùng đồng phạm đã lấy ra khỏi hiện trường là 3,693 m^3, số lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 44,927 m^3 cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 25/3/2017 T, C1, N, T1, T2, L, C2 vào khu vực lô 4, khoảnh 326A rừng đặc dụng Tràn Tre, Bắc Vãng, xã C khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiến đã bị chặt hạ từ trước với khối lượng gỗ được xác định là 9,828 m^3, có giá trị là 97.076.143 đồng. Trong đó khối lượng gỗ bị cáo và đồng phạm đã lấy đi là 1,791 m^3, số lượng gỗ còn tại hiện trường là 8,037 m^3.

Lần 2: Vào ngày 01/4/2016 T, C1, T1, L, T2, N, C2 và Bàn Văn Q vào lô 1, khoảnh 337 rừng đặc dụng Pù Pảo, xã K, huyện Na Hang khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiến (cây đứng) với khối lượng gỗ được xác định là 25,240 m^3, có giá trị là 255.282.506 đồng. Trong đó khối lượng gỗ bị cáo và đồng phạm đã lấy đi khỏi hiện trường là 1,351 m^3, số lượng gỗ còn tại hiện trường là 23,889 m^3.

Lần 3: Vào ngày 14/4/2016, T, C1, N tiếp tục đến lô 4, khoảnh 390 rừng đặc dụng Đảo 1, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiến đã bị chặt hạ từ trước với khối lượng gỗ được xác định là 2,671 m^3, có giá trị là 26.035.467 đồng. Trong đó khối lượng gỗ bị cáo và đồng phạm đã lấy đi là 0,551 m^3, số lượng gỗ còn tại hiện trường là 2,120 m^3.

Lần 4: Vào ngày 19/4/2016 T, C1 và N tiếp tục lên lô 4 và lô 5, khoảnh 390 rừng đặc dụng Đảo 1, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiến trong đó có 01 cây đã bị chặt hạ từ trước và 01 cây đứng với khối lượng gỗ được xác định là 10,878 m^3, có giá trị là 107.913.103 đồng. Khối lượng gỗ trên vẫn còn nguyên tại hiện trường.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[2]. Hành vi của bị cáo tuy thực hiện và bị phát hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng tại thời điểm truy tố, xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018; Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội (áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội), nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, bị cáo không được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác gỗ nhưng đã tự ý khai thác gỗ trái phép. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh, thông qua đó nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung tại địa phương. Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo tham gia khai thác gỗ trái phép 04 lần với tổng khối lượng gỗ là 48,620 m^3, quá trình khai thác gỗ bị cáo tích cực tham gia hộ kê đà, vận chuyển thớt. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương đi làm ăn ở nhiều nơi gây khó khăn cho công tác điều tra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Tường không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi được gia đình động viên bị cáo đã về đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cần xem xét, áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Tại phiên tòa đại diện UBND xã C, UBND xã K, huyện Na Hang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, cũng như công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện UBND xã C và UBND xã K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung là phạt tiền.

Đối với số tiền 5.900.000đ bị cáo được hưởng lợi từ việc bán thớt nghiến. Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số: 14/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của La Văn T2, Nghiêm Văn T1, Bàn Văn Q, La Văn L, Triệu Văn N, Lê Việt C2 đã bị xử lý và hiện đang chấp hành án theo Bản án số: 14/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang và tại phiên tòa T2, T1, Q, L, N, C2 có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với Phùng Văn B có hành vi sử dụng thuyền máy (cole) để vận chuyển gỗ nghiến dạng thớt có khối lượng 1,218 cho cáo từ lô 4 khảnh 326A khu rừng đặc dụng Tràn Tre, Bắc Vãng, xã C, huyện Na Hang về khu vực bến hồ thủy điện Tuyên Quang chưa đủ cấu thành tội phạm. Ngày 16/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã có Công văn số: 20/CV - CQĐT chuyển hồ so đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dung huyện Na Hang xử lý theo thẩm quyền. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Bị can Phùng Văn C1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 16/9/2016 và ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01 ngày 26/02/2017, khi bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định.

Hành vi mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép của Lý Thanh T3, Nghiêm Văn K do đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa có căn cứ để giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*".

1. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/12/2017).

2. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 357 Bộ luật dân sự truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.900.000đ bị cáo được hưởng lợi từ việc bán gỗ trái phép.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thi hành, nếu bị cáo chậm thi hành án đối với khoản tiền truy thu thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 tương ứng với thời gian chậm thi hành khoản tiền truy thu.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thị hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2018); nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Na Hang;*
- *Công an huyện N;*
- *Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Huệ